

Số: 69 /KL-STP

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 12 năm 2018

## KẾT LUẬN

### Kiểm tra công tác tư pháp năm 2018 tại huyện Sơn Dương

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-STP ngày 08/10/2018 Kiểm tra công tác tư pháp năm 2018, Đoàn kiểm tra công tác tư pháp năm 2018 được thành lập theo Quyết định số 162/QĐ-STP ngày 15/10/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành kiểm tra công tác tư pháp năm 2018 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra và hồ sơ, tài liệu kiểm tra, Sở Tư pháp kết luận kiểm tra như sau:

#### **I. ƯU ĐIỂM**

HĐND, UBND huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tư pháp trong năm 2018 trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương đã ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình công tác tư pháp năm 2018; ban hành 66 văn bản (*34 công văn, 11 quyết định, 21 kế hoạch*) chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp. Công tác tư pháp trên địa bàn huyện được tổ chức triển khai thực hiện toàn diện, có hiệu quả trên hầu khắp các lĩnh vực, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018 mà Sở Tư pháp đã đề ra và Chương trình công tác đã được UBND huyện phê duyệt. Kết quả công tác trên các lĩnh vực công tác tư pháp đảm bảo yêu cầu, chất lượng, hiệu quả; công tác phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai có trọng tâm; công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, công tác chứng thực được thực hiện bảo đảm, hồ sơ, sổ sách lập đầy đủ, thu phí, lệ phí đúng quy định; quan tâm bố trí công chức, kinh phí, trang thiết bị, cơ sở, vật chất, phương tiện đảm bảo đầy đủ.

#### **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

##### **1. Tại cấp huyện**

##### **1.1 Về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.**

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành kỳ 2014 - 2018 ở một số xã còn chậm.

### **1.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

UBND huyện chưa ban hành Văn bản tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số, và miền núi giai đoạn 2017 - 2021*” và Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp*”.

### **1.3. Công tác theo dõi thi hành pháp luật**

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật tại một số xã còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

- Các vụ việc vi phạm các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực y tế, đất đai và môi trường vẫn còn diễn ra.

### **1.4. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính**

- Qua kiểm tra trực tiếp hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua, bán, vận chuyển trái phép pháo (*hồ sơ số 29NV117/21111D*), phát hiện một số tồn tại, hạn chế, như sau:

+ Biên bản vi phạm hành chính chưa nêu đầy đủ căn cứ lập biên bản theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP (*Biên bản vi phạm hành chính ngày 08/12/2017 đối với Ông Nguyễn Chí Cường; Biên bản vi phạm hành chính ngày 08/12/2017 đối với Ông Lê Minh Trí; Biên bản vi phạm hành chính ngày 04/01/2018 đối với Ông Nguyễn Trọng Tuấn*).

+ Biên bản và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xác định hành vi vi phạm hành chính chưa đảm bảo chính xác theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 10 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP (*theo đó Biên bản và Quyết định xử phạt xác định Ông Nguyễn Trọng Tuấn có hành vi mua bán trái phép pháo, trong khi đó Ông Nguyễn Trọng Tuấn chỉ có hành vi mua trái phép pháo*).

+ Không thực hiện việc xử lý phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 10 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP và khoản 21 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

+ Đối tượng không chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn theo quy định nhưng cơ quan có thẩm quyền chưa có biện pháp

đôn đốc thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với đối tượng chưa chấp hành (Ông Lã Minh Tứ).

- Ngoài ra, còn có một số tồn tại, hạn chế như: Hồ sơ chưa thể hiện việc giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho người bị xử phạt; chưa thể hiện việc nộp số tiền xử phạt vi phạm hành chính vào kho bạc nhà nước theo quy định; chưa đánh số bút lục theo quy định tại Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính (*Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3222/QĐ-XPVPHC ngày 25/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện; Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC ngày 03/7/2018 của công chức địa chính UBND xã Vĩnh Lợi*).

## **2. Tại xã Sơn Nam, Phúc Ứng.**

### **2.1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản**

Việc ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã Sơn Nam ban hành kỳ 2014 - 2018 còn chậm.

### **2.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, thực hiện quy ước ở cơ sở.**

- Tổ hòa giải chưa đảm bảo đầy đủ thành phần có thành viên nữ tham gia Tổ hòa giải theo quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở (*xã Phúc Ứng*).

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại một số nơi đạt hiệu quả chưa cao, do loa truyền thanh của một số thôn hổng chưa kịp thời được sửa chữa, địa bàn dân cư rộng, trình độ hiểu biết của nhân dân không đồng đều nên khó khăn cho công tác tuyên truyền của đội ngũ tuyên truyền viên (*xã Sơn Nam*).

### **2.3. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính**

- Qua kiểm tra hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính xã Phúc Ứng có một số tồn tại, hạn chế sau:

+ Biên bản vi phạm hành chính chưa phù hợp theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính, như: Biên bản được lập thành nhiều trang nhưng người vi phạm không ký vào từng trang (*Biên bản số 04 ngày 02/4/2018 vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý lâm sản, số 06 ngày 22/01/2018 vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình*).

+ Việc lập thành hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính chưa đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính, chưa đánh số bút lục.

+ Thiếu nội dung căn cứ ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP (*Quyết*

*định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 26/01/2018 thiếu căn cứ là kết quả xác minh và các tài liệu có trong hồ sơ do cơ quan Công an chuyển đến)*

- Qua kiểm tra hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính xã Sơn Nam có một số tồn tại, hạn chế sau:

+ Việc áp dụng quy định của pháp luật về thủ tục xử lý vi phạm hành chính chưa đảm bảo, không thuộc trường hợp được giải trình nhưng người có thẩm quyền vẫn cho phép đối tượng vi phạm giải trình (*Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 12/3/2018 do Ông Trần Mạnh Cường trưởng công an xã Sơn Nam lập cho phép người vi phạm giải trình trong thời hạn 02 ngày làm việc*)

+ Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung không đúng quy định: Đối tượng có hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, không thuộc trường hợp áp dụng hình phạt bổ sung là thu hồi, tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nhưng người có thẩm quyền đã lập biên bản tạm giữ và biên bản tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính trong khi không có Quyết định thu hồi tang vật vi phạm hành chính (*vu việc gây rối trật tự công cộng của ông Trần Văn Tâm*)

## **2.4. Công tác hộ tịch**

### **2.4.1. Đăng ký khai sinh.**

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu căn cứ chứng minh mối quan hệ cha, mẹ, con theo quy định tại điểm đ, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp, gồm 04 trường hợp xã Phúc Ứng (*số 367, 370, 373, 389 quyển 02/2018*).

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu giấy ủy quyền theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp: 01 trường hợp xã Phúc Ứng (*Số 373 quyển 02/2018*).

- Sử dụng tờ khai đăng ký khai sinh sai mẫu (*đăng ký lại việc sinh nhưng sử dụng mẫu tờ khai đăng ký khai sinh*): 01 trường hợp xã Sơn Nam (*số 250*)

### **2.4.2. Cải chính, bổ sung hộ tịch**

Qua kiểm tra, có 12 trường hợp xã Phúc Ứng thực hiện có tồn tại. Cụ thể: 08 trường hợp cải chính hộ tịch thiếu căn cứ chứng minh (*Số 04, 06, 07, 08, 10, 17, 18, 19*); 01 trường hợp bổ sung hộ tịch thiếu căn cứ bổ sung (*Số 15*); 03 trường hợp thiếu căn cứ thay đổi họ từ họ mẹ sang họ bố (*Số 16, 29, 38*).

## **2.5. Kết quả thực hiện công tác chứng thực**

- Qua kiểm tra hồ sơ chứng thực tại xã Phúc Ứng phát hiện một số hạn chế, tồn tại sau:

+ Sổ chứng thực chữ ký chưa đảm bảo đúng quy định tại Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP cụ thể: Ghi số chứng thực không đúng thứ tự theo cùng một loại việc chứng thực (*lập 02 sổ chứng thực chữ ký*); sổ chứng thực chữ ký ghi thiếu thông tin về người yêu cầu chứng thực (số CMND) đối với tất cả loại việc chứng thực chữ ký đối với loại giấy tờ là sơ yếu lý lịch: Từ số 01-1082/2018.

+ Trong thời điểm kiểm tra, lời chứng chứng thực chữ ký thiếu thông tin theo Mẫu lời chứng quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 23/2015/NĐ-CP (*thiếu nội dung thông tin giấy tờ tùy thân (CMND) của người yêu cầu chứng thực, thời gian, địa điểm thực hiện chứng thực; thông tin cam đoan về việc hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản của người yêu cầu chứng thực*). Tuy nhiên, sau thời điểm kiểm tra nội dung này đã được khắc phục (*từ tháng 8/2018*).

- Kiểm tra hồ sơ chứng thực tại xã Sơn Nam phát hiện một số hạn chế, tồn tại sau:

+ Thiếu số thứ tự từng trang trong hợp đồng giao dịch (*các Hợp đồng số: 07, 32, 39, 46, 49, 50, 90*);

+ Thiếu chữ ký của người yêu cầu và người thực hiện chứng thực vào các trang của hợp đồng, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ: “*Người thực hiện chứng thực ghi lời chứng tương ứng với từng loại hợp đồng, giao dịch theo mẫu quy định; ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu của cơ quan thực hiện chứng thực và ghi vào sổ chứng thực. Đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực; số lượng trang và lời chứng được ghi tại trang cuối của hợp đồng, giao dịch. Trường hợp hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai*”. Trong đó: thiếu chữ ký của người yêu cầu và người thực hiện chứng thực 70 trường hợp (*các Hợp đồng số 01, 02, 03, 04, 06, 08, 09, 10, 12, 13, 15, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 64, 94, 95, 96, 98, 99, 121, 122, 123, 125, 126, 127, 130, 132, 134, 135, 136, 138, 139, 140, 144, 145, 146, 147, 150, 152, 153, 156, 158, 159*); Thiếu chữ ký của người thực hiện chứng thực: 157 trường hợp (*các hợp đồng từ số 01 đến 157 năm 2018*)

### **III. KIẾN NGHỊ**

1. Đề nghị HĐND huyện Sơn Dương tăng cường giám sát UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, HĐND, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp.

## 2. Đề nghị UBND huyện Sơn Dương

- Chỉ đạo rút kinh nghiệm và khắc phục đối với những tồn tại, hạn chế nêu tại Mục II Kết luận này; quan tâm lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác tư pháp ở địa phương; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, HĐND, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp theo quy định.

- Bố trí đủ công chức cho Phòng Tư pháp huyện (*hiện còn thiếu 01 biên chế*); đủ công chức Tư pháp - Hộ tịch đối với 02 xã còn thiếu 01 biên chế (*Quyết Thắng, Ninh Lai*), 03 xã do công chức ở bộ phận khác kiêm nhiệm (*Minh Thanh, Tân Trào, Kháng Nhật*); Thường xuyên rà soát, bố trí bổ sung công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đủ về số lượng và đúng về trình độ chuyên môn theo Điều 72 Luật Hộ tịch năm 2014.

3. Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kết luận này, báo cáo Lãnh đạo Sở theo quy định.

Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp trước ngày 30/12/2018./.

### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
  - UBND tỉnh;
  - Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
  - Giám đốc Sở Tư pháp;
  - Công an tỉnh;
  - Huyện ủy, HĐND, UBND h.Sơn Dương;
  - Các Phó Giám đốc Sở Tư pháp;
  - Phòng Tư pháp huyện Sơn Dương;
  - Trang TTĐT Sở Tư pháp;
  - Lưu: VT, TTr (Vân.02b)
- (B/cáo)

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đặng Thị Thanh Hương**

